

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tân;
2. Bà Nguyễn Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Mai Phú T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 16, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh A.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh A.

Ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 20/02/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Mai Phú T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Phương T tự tìm hiểu và yêu thương nhau khoảng 03 năm, sau đó tổ chức lễ cưới vào ngày 23/6/2018 với sự

chứng kiến của cha mẹ hai bên nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 06 tháng, đến ngày 25/12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nên không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ ngày 25/12/2018 đến nay. Do vợ chồng không đăng ký kết hôn nên ông yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà T là vợ chồng.

- Về con chung: Ông bà không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/02/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Mai Phú T tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên ông bà tổ chức lễ cưới vào ngày 23/6/2018 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, ông bà sống hạnh phúc khoảng 06 tháng, đến ngày 25/12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên không tìm được tiếng nói chung. Bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và đã ly thân từ ngày 25/12/2018 đến nay đúng như lời trình bày của ông T. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc; ông bà không đăng ký kết hôn nên bà đồng ý với yêu cầu của ông T, không công nhận bà và ông T là vợ chồng.

- Về con chung: Bà và ông T không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Mai Phú T và bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 20/02/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Huỳnh Mai Phú T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương T; bà T có hộ khẩu thường trú tại thành phố Long Xuyên. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố L theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý, giải quyết.

[1.2] Ngày 20/02/2019, ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới vào ngày 23/6/2018 và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng ông bà không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, hôn nhân giữa ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng giữa ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T.

Theo Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm c Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình thì từ sau ngày 01/01/2001, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, không công nhận ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết, ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung; xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Huỳnh Mai Phú T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm c Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Mai Phú T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 0002660 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L; ông Huỳnh Mai Phú T đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị Phương T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, ông Huỳnh Mai Phú T và bà Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Thu

